

TRUNG TÂM TRƯỜNG VINH — LAIXETRUONGVINH.COM
ĐỀ THI THỬ LÝ THUYẾT HẠNG B — ĐỀ SỐ 04

30 câu · 20 phút · đạt 27/30 · có 01 câu điểm liệt

Mã tài liệu: 06.04 · Cập nhật: tháng 9/2026

Quy chế bài thi lý thuyết hạng B (áp dụng đến hết ngày 28/02/2027 theo Thông tư 12/2025/TT-BCA, được Thông tư 108/2026/TT-BCA kế thừa):

Số câu	Thời gian	Điểm đạt	Câu điểm liệt
30 câu	20 phút	27/30 câu đúng	01 câu — sai là trượt ngay

Cách làm bài: bấm giờ 20 phút, làm liền mạch, không tra cứu. Làm xong mới mở tệp đáp án 06.11 để chấm. Câu điểm liệt trong đề được đánh dấu ở phần đáp án.

Từ ngày 01/3/2027, đề lý thuyết hạng B tăng lên **50 câu / 33 phút / đạt 45 câu** (Thông tư 108/2026/TT-BCA). Nếu bạn thi sau mốc này, hãy dùng bộ đề trên phần mềm của trung tâm để làm quen với số lượng câu mới; nội dung câu hỏi vẫn lấy từ bộ 600 câu.

ĐỀ BÀI

Câu 1. Người có Giấy phép lái xe hạng D được điều khiển loại xe nào dưới đây?

- Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg.
- Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe).
- Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc.
- Ý 1 và ý 2.

Câu 2. Theo quy định về độ tuổi, người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

- 23 tuổi.
- 24 tuổi.
- 27 tuổi.
- 30 tuổi.

Câu 3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được hiểu như thế nào là đúng?

1. Là người điều khiển xe cơ giới, người điều khiển xe thô sơ, người điều khiển xe máy chuyên dùng.
2. Là người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông trên đường bộ.
3. Cả hai ý trên

Câu 4. Trong các trường hợp dưới đây, để bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, người lái xe mô tô cần thực hiện như thế nào?

1. Phải đội mũ bảo hiểm theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và cài quai đúng quy cách, không sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh (trừ thiết bị trợ thính).
2. Phải đội mũ bảo hiểm khi trời mưa gió hoặc trời quá nắng; có thể sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh nhưng phải bảo đảm an toàn.
3. Phải đội mũ bảo hiểm khi cảm thấy mất an toàn giao thông hoặc khi chuẩn bị di chuyển quãng đường xa.

Câu 5. Trên đường bộ ngoài khu vực đông dân cư, đường hai chiều hoặc đường một chiều có một làn xe cơ giới (trừ đường cao tốc), loại xe nào dưới đây được tham gia giao thông với tốc độ khai thác tối đa cho phép là 80 km/h?

1. Xe ô tô chở người đến 28 chỗ không kể chỗ của người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải không lớn hơn 3,5 tấn.
2. Xe ô tô chở người trên 28 chỗ không kể chỗ người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).
3. Xe buýt; ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc (trừ ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc); xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động).

Câu 6. Khi có xe xin vượt, người lái xe mô tô xử lý như thế nào nếu đủ điều kiện an toàn cho xe phía sau vượt?

1. Giảm tốc độ, có tín hiệu rẽ phải để báo hiệu cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía sau biết được vượt và đi sát về bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được cản trở đối với xe xin vượt.
2. Lái xe vào lề đường bên trái và giảm tốc độ để xe phía sau vượt qua, không được gây trở ngại đối với xe xin vượt.
3. Tăng tốc độ, đi sát về bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua.

Câu 7. Người điều khiển giao thông đường bộ được hiểu như thế nào là đúng?

1. Là người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.
2. Là Cảnh sát giao thông và người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông trên đường bộ.
3. Là người tham gia giao thông đường bộ.

Câu 8. Phương tiện tham gia giao thông đường bộ chỉ được sử dụng tín hiệu còi trong các trường hợp nào sau đây?

1. Để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ khi xuất hiện tình huống có thể mất an toàn giao thông hoặc báo hiệu chuẩn bị vượt xe.
2. Để báo hiệu cho người tham gia giao thông đường bộ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau trong khu đông dân cư, khu vực cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trừ xe ưu tiên.
3. Cả hai ý trên.

Câu 9. Khi đi từ đường nhánh ra đường chính, người lái xe phải xử lý như thế nào là đúng?

CÂU ĐIỂM LIỆT

1. Quan sát, giảm tốc độ, phát tín hiệu, nhường đường cho xe trên đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.
2. Nháy đèn, bấm còi để xe đi trên đường chính biết và tăng tốc độ cho xe đi ra đường chính.
3. Quan sát xe đang đi trên đường chính, nếu là xe có kích thước lớn hơn thì nhường đường, xe có kích thước nhỏ hơn thì tăng tốc độ cho xe đi ra đường chính.

Câu 10. Người lái xe có văn hóa giao thông khi tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng các điều kiện nào dưới đây?

1. Hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông đường bộ; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông; tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ và ứng xử có văn hóa với những người cùng tham gia giao thông.
2. Điều khiển xe vượt quá tốc độ, đi không đúng làn đường.

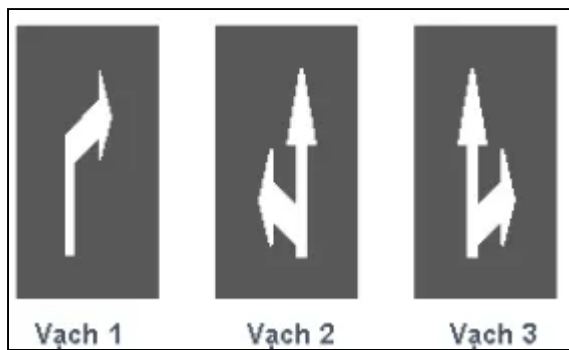
Câu 11. Khi động cơ ô tô đã khởi động, muốn điều chỉnh ghế của người lái, người lái xe phải để cần số ở vị trí nào?

1. Vị trí N hoặc vị trí P hoặc số 0
2. Vị trí D hoặc số 1
3. Vị trí R

Câu 12. Hãy nêu công dụng hệ thống truyền lực của xe ô tô?

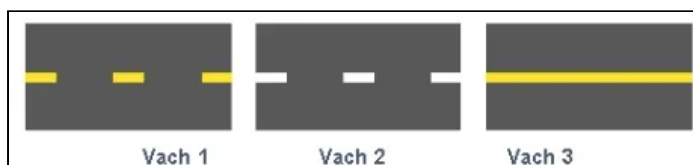
1. Dùng để truyền mô men quay từ động cơ tới các bánh xe chủ động của xe ô tô.
2. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho xe ô tô chuyển động ổn định theo hướng xác định.
3. Dùng để làm giảm tốc độ, dừng chuyển động của xe ô tô

Câu 13. Vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường nào dưới đây cho phép xe chỉ được đi thẳng và rẽ phải?



1. Vạch 1.
2. Vạch 2 và vạch 3.
3. Vạch 3.
4. Vạch 1 và vạch 2.

Câu 14. Vạch kẻ đường nào dưới đây là vạch phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường)?



1. Vạch 1.
2. Vạch 2.
3. Vạch 3.
4. Vạch 1 và vạch 3.

Câu 15. Biển nào xe quay đầu không bị cấm?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 16. Biển nào xe được phép quay đầu nhưng không được rẽ trái?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 17. Khi đến chỗ giao nhau, gặp biển nào thì người lái xe không được cho xe đi thẳng, phải rẽ sang hướng khác?



1. Biển 1 và biển 2.
2. Biển 1 và biển 3.
3. Biển 2 và biển 3.
4. Cả ba biển.

Câu 18. Trên đường cao tốc, gặp biển nào thì người lái xe đi được cả hai hướng (bên trái hoặc bên phải) để tránh chướng ngại vật?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.

Câu 19. Biển báo dưới đây có ý nghĩa như thế nào?



1. Chỉ dẫn khoảng cách đến làn đường cứu nạn (làn thoát xe khẩn cấp).
2. Báo hiệu đường cụt phía trước.
3. Báo hiệu nút giao gần nhất phía trước.
4. Báo hiệu trạm dừng nghỉ phía trước.

Câu 20. Biển nào sau đây là biển Lề đường nguy hiểm?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.

Câu 21. Biển nào chỉ đường dành cho người đi bộ, các loại xe không được đi vào khi gặp biển này?



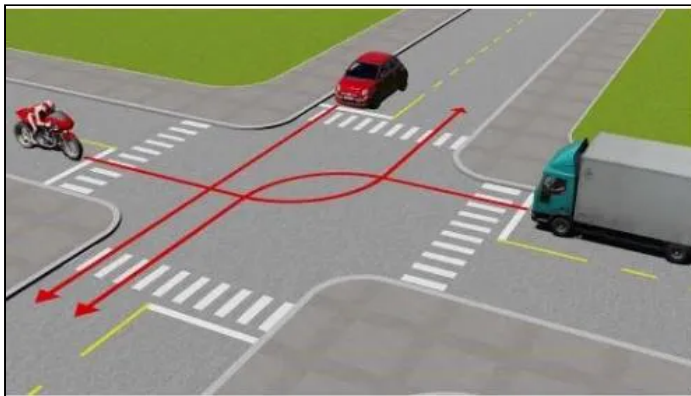
1. Biển 1.
2. Biển 1 và biển 3.
3. Biển 3.
4. Cả ba biển.

Câu 22. Phía trước có một xe đang lùi vào nơi đỗ, xe con phía trước đang chuyển sang làn đường bên trái, bạn xử lý như thế nào trong trường hợp này?



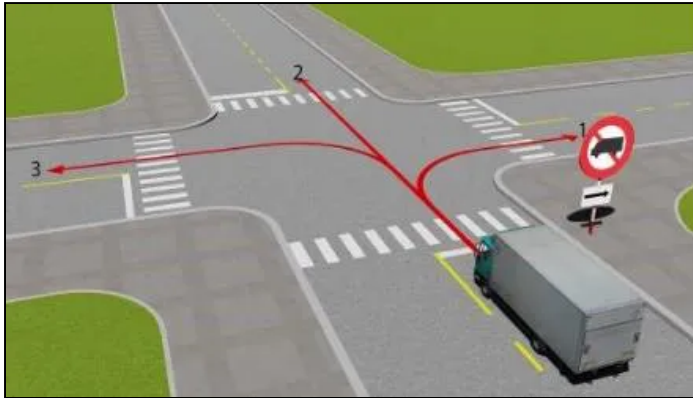
1. Nếu phía sau không có xe xin vượt, chuyển sang làn đường bên trái.
2. Nếu phía sau có xe xin vượt, thì giảm tốc độ, ở lại làn đường, dừng lại khi cần thiết.
3. Tăng tốc độ trên làn đường của mình và vượt xe con.
4. Ý 1 và ý 2.

Câu 23. Theo hướng mũi tên, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



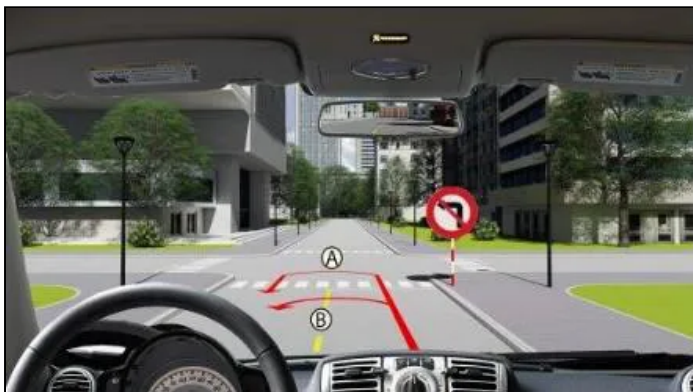
1. Xe tải, xe con, xe mô tô.
2. Xe con, xe tải, xe mô tô.
3. Xe mô tô, xe con, xe tải.
4. Xe con, xe mô tô, xe tải.

Câu 24. Những hướng nào xe tải được phép đi?



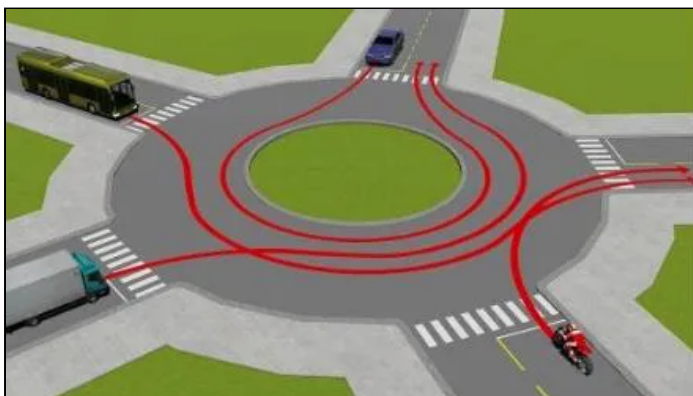
1. Cả ba hướng.
2. Hướng 2 và 3.

Câu 25. Người lái xe có thể quay đầu xe như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



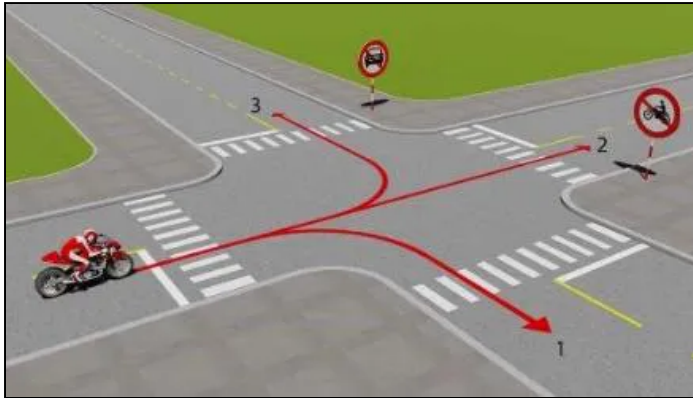
1. Quay đầu theo hướng A.
2. Quay đầu theo hướng B.
3. Cấm quay đầu.

Câu 26. Theo hướng mũi tên, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe khách, xe tải, xe mô tô, xe con.
2. Xe con, xe khách, xe tải, xe mô tô.
3. Xe mô tô, xe tải, xe khách, xe con.
4. Xe mô tô, xe tải, xe con, xe khách.

Câu 27. Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe mô tô được phép đi?



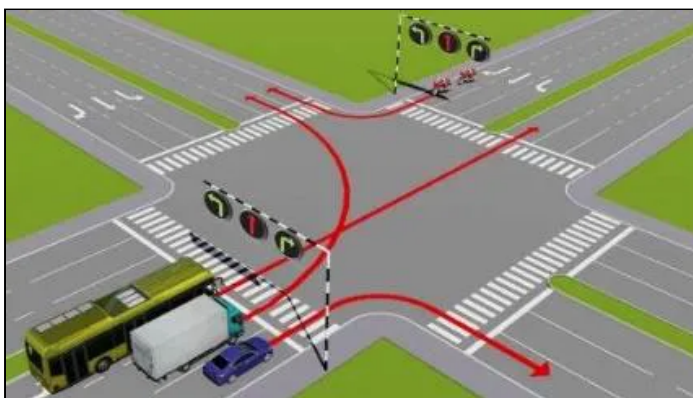
1. Cả ba hướng
2. Hướng 1 và 2
3. Hướng 1 và 3
4. Hướng 2 và 3

Câu 28. Xe nào phải nhường đường trong trường hợp này?



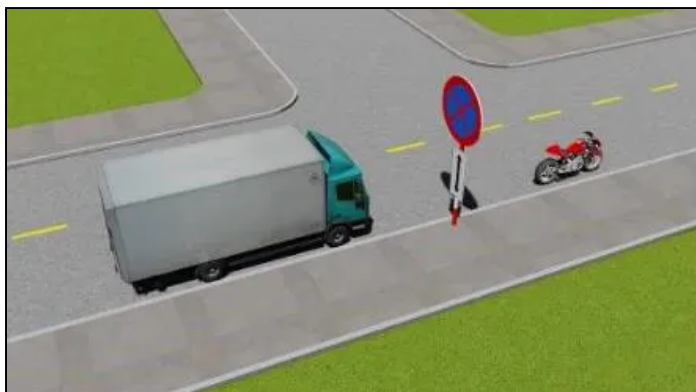
1. Xe đi ngược chiều.
2. Xe của bạn.

Câu 29. Các xe đi theo hướng mũi tên, những xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe tải, xe con.
2. Xe khách, xe con.
3. Xe khách, xe tải.

Câu 30. Xe nào đỗ vi phạm quy tắc giao thông?



1. Cả hai xe.
2. Không xe nào vi phạm.
3. Chỉ xe mô tô vi phạm.
4. Chỉ xe tải vi phạm.